

門 入 法 讀

MORALE

ET

LEÇONS DE CHOSES

EN QUÒC-NGŨ'

A L'USAGE DES

ÉLÈVES DES ÉCOLES CANTONALES

PAR

J.-C. BOSCO

*Interprète du Gouvernement.
Professeur de Langues Orientales*

5^e Édition



SAIGON

CLAUDE & C^{ie}, Imprimeurs-Éditeurs

—
1902

VẦN XUÔI

ba	be	bê	bi	bo	bô	bơ	bu	bur
ca	ke	kê	ki	co	cô	cơ	cu	cư
da	de	dê	di	do	dô	dơ	du	dur
đa	đe	đê	đi	đo	đô	đơ	đu	đư
ga	ghe	ghê	ghi	go	gô	gơ	gu	gư
ha	he	hê	hi	ho	hô	hơ	hu	hư
la	le	lê	li	lo	lô	lơ	lu	lư
ma	me	mê	mì	mo	mô	mơ	mu	mư
na	ne	nê	nì	no	nô	nơ	nu	nư
ra	re	rê	rì	ro	rô	rơ	ru	rư

sa	se	sê	sì	so	só	sơ	su	sư
ta	te	tê	tì	to	tô	tơ	tu	tư
va	ve	vê	vì	vo	vô	vơ	vu	vư
xa	xe	xê	xì	xo	xô	xơ	xu	xư
cha	che	ché	chi	cho	chô	chơ	chu	chư
gia	gie	giê	»	gio	giô	giơ	giu	giư
kha	khe	khê	khi	kho	khô	khơ	khu	khư
nga	nghe	ngê	nghi	ngo	ngô	ngơ	ngu	ngư
nha	nhe	nhê	nhi	nho	nhô	nhơ	nhu	như
pha	phe	phê	phi	pho	phô	phơ	phu	phư
qua	que	quê	quì	quo	quô	quơ	»	»
tha	the	thê	thì	tho	thô	thơ	thu	thư
tra	tre	trê	tri	tro	trô	trơ	tru	trư

VẦN NGỮ ỘC

ac	at	ach	am	an	ang	anh	ap
ăc	ăt		ăm	ăn	ăng		ăp
âc	ât		âm	ân	âng		âp
ec	et		em	en			ep
	êt	êch	êm	ên	êng	ênh	êp
	it	ich	im	in			ip
iêc	iêt		iêm	iên	iêng	inh	iêp
	yêc	yêch	yêm	yên			
oc	ot		om	on	ong		op
ôc	ôt		ôm	ôn	ông		ôp
	ot		ơm	ơn	ơng		ơp
uc	ut		um	un	ung		up
urc	ur		urm	urn	urng		
uôc	uôt		uôm	uôn	uông		
uoc	uot		uom	uon	uong		uop
oac	oăc	oat	oăt	oam	oan	oang	oanh
			uyên	uynh	uyết		

dầu sắc

dầu huyền

dầu nặng

dầu hỏi

dầu ngã

a	á	à	ạ	ả	ã
e	é	è	ẹ	ẻ	ẽ
ê	ê	ê	ệ	ẻ	ẽ
i	í	ì	ị	ỉ	ĩ
o	ó	ò	ọ	ỏ	õ
ơ	ớ	ờ	ợ	ở	ỡ
u	ú	ù	ụ	ủ	ũ
ư	ư	ừ	ự	ử	ữ

con phải thương cha mẹ
anh em phải yêu nhau
trẻ phải kính kẻ già
học trò phải mến thầy
tôi tớ phải hết lòng

Phận con trẻ.

Con trẻ phải biết thương cha mẹ
ông bà, chị em, cậu cô, chú bác, thân
tộc, họ-hàng. Kề bằng-bồi cũng nên
thương vậ. Người trưởng
lão phải kính phải nhường.
Kề khó-khăn tàn-tật nên ra
ơn cứu giúp. Ở với mọi
người cho có lễ có nghi



Trong sách Tam-tự-kinh dạy rằng :

爲 人 子 方 少 時

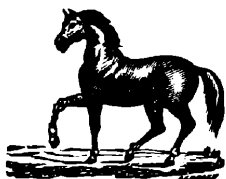
vi nhơn tử phương thiếu thời

親 師 友 習 禮 儀

thân sư hữu tập lễ nghi

Nghĩa là : Phận làm con trẻ, lúc
còn nhỏ, phải biết kính thầy thương
bạn và tập việc lễ nghi khuôn phép.

Thú nhà.



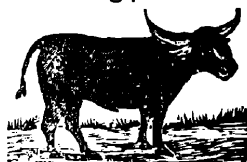
ngựa



lừa



lạc-đà



trâu



bò đực



bò cái



dê



chiên



heo



chó



mèo



thỏ

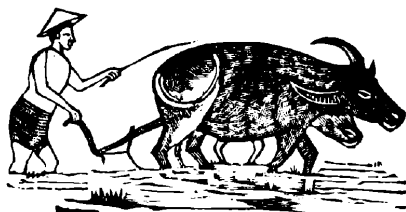
Loài vật là những loài thú người ta

nuôi để mà dùng.

Như trâu cày,

ngựa cỡi, bò kéo

là những vật rất



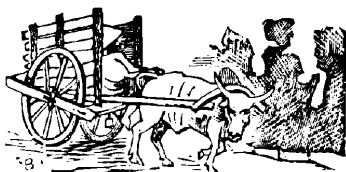
cổ ịch cho ta. Sức giúp người công chuyện, thịt lại còn nuôi lấy người; đến chết da cũng có chỗ dùng.

Còn vật nhỏ như chiên, trườn, heo, thỏ thì chủ để mà ăn thịt. Các xứ lạnh dùng lông chiên mà làm y phục.



Bên Phương-tây hay dùng sữa bò sữa dê làm đồ vật thực; nhưt là dê mà nuôi con nít cùng người bệnh hoạn.

Con ngoại vật cũng biết đau như mình; nên chúng nó không can hệ chỉ đến mình thì chẳng nên đánh khảo làm chi.



Bên Langsa có luật cấm dứt việc ấy rất nghiêm. Ai tàn nhẫn hủy hoại loài vật quá thời đến đổi phải phạt tù.

Trái đất.

Trái đất hình tròn. Châu-vi đặng một muôn dặm tây. Thiệt là rất lớn.



Trái đất xây, ta không
ngó thấy. Chớ hẳn thiệt
là nó xây, mà ta cũng
xây theo, cả vườn
ruộng nhà cửa cũng đều xây theo.

Trái đất lăn qua giáp một bận là một ngày. Và lăn và xây giáp một vòng chung quanh mặt nhật là một năm.

Trái đất xây bề nào ngay mặt nhật chiều sáng, thì các xứ trong phía ấy thuộc về ban ngày. Còn các nơi bên kia thời thuộc về ban đêm. Rồi lần lần cứ xây qua chỗ sáng ra tối, chỗ tối ra sáng; đây ngày qua đêm, kia đêm lại ra ngày.

Lòng hiếu kính.

Con trẻ phải xét công ơn cha mẹ làm đồ mồ-hôi xốt con mắt mà nuôi con cho nên da nên vóc; cho con ăn học cho nên người. Đến khi già yếu



lưng mỏi gối dòn, làm chi không đặng nữa, thời con phải ra công làm mà nuôi lại, mà báo-bổ nghĩa cao dày sanh thành dưỡng-dục.

Tục thường rằng : *có con nhờ con, có của nhờ của.*

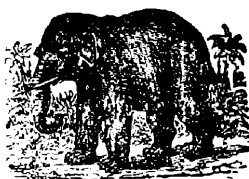
Ông Tư-mả-Ôn có nói rằng:

積穀防饑養兒待老

Tích cốc phòng cơ dưỡng nhi đãi lão.

Nghĩa là : Chứa lúa mà phòng khi mất mùa phải đói; còn nuôi con thời trông nhờ lúc trở về già .

Thú vật rừng.



voi



con tây



cọp



beo



gấu



heo rừng



nai



nai cái



mang



con nhím



con khỉ



con sóc

Loài vật rừng là những thú vật ở rừng ở rú, ở đồng ở núi. Có nhiều

thiệt dữ, ăn thịt thú khác, lại ăn đến
thịt người. Như cạp với beo là thú
thiệt độc hay phá hại người
ta. Bởi vậy nên ai bắt dạng 
thì nhà nước có lệ cấp thưởng.

Các loài rừng chỉ có voi là lớn và
 mạnh hơn hết. Mà người
cũng lập thê bắt dạng mà
nuôi mà dùng.

Bên Phương-Đông có nhiều nước
dùng voi mà đi đánh giặc, và chở
chuyên đồ nặng. Trời sanh voi có ngà
là quý, dùng làm nhiều
vật mắt tiền.



Con tây cũng là dữ. 
Da dày tướng dị. Người Nam với Tàu
hay dùng da tây làm đồ phẩm thực.
Sừng hay là u tây bên Phương-Đông
là vị thuốc quý mắt tiền.

Mặt nhật. — Nhật thực.

Mặt nhật chiếu sáng trái đất cùng làm cho đất âm.



Mặt nhật lớn bằng một triệu ba mươi muôn trái đất. Ta thấy mặt nhật nhỏ lắm là tại ta ở cách xa quá. Mặt nhật ở xa trái đất ba mươi bảy triệu dặm tây.

Ta xem ra thời hình như mặt nhật chạy chung quanh trái đất; mà thiệt sự là trái đất chạy chung quanh mặt nhật.

Có khi mặt nguyệt ánh bóng mặt nhật không cho chiếu thấu trái đất. Ấy là lúc mặt nguyệt ở chính giữa mặt nhật cùng trái đất đồng một hàng chữ nhật. Không có ánh sáng mặt nhật thời trời đất phải tối, gọi là *nhật-thực*.

Con hiếu-thảo.

Thằng Mít là con nít tuổi mới mười hai, mà hay thương cha mền mẹ lắm. Hễ liệu đều chỉ cha mẹ lo buồn thời chẳng hề làm. Vì nó biết cha



mẹ phải khó nhọc mới có mà nuôi đặng mình.

Cha nó phải đi làm công việc cả ngày mà nuôi lây gia-quyền. Chiều về đến nhà, thời mệt đã hết hơi. Còn mẹ nó thời mắc lây việc trong nhà chẳng hờ tay đặng, cũng là khó nhọc lắm.

Thằng Mít thấy cha mẹ cực khổ như vậy, thời hằng tìm phương thế mà làm cho cha mẹ vui lòng. Nó cứ ở hiếu thuận cung kính. Đứa làm vậy thời ngày sau nó khôn lớn rồi mới biết lo mà nuôi lại cha mẹ yêu.

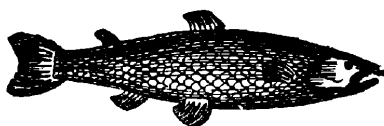
Hễ nó biết ơn cha mẹ nó chừng

nào thời nó càng hết lòng lo mà thờ phượng cha mẹ chừng ấy.

Thằng Mít là con rất thảo thuận; học trò bay phải bắt chước lấy gương nó.

Loại cá.

Cá ở dưới nước nhờ có mang mà thở. Đem lên khỏi nước rồi hết thở một chập kê chết. Tục hay nói rằng :
« Cá lên khỏi nước cá khô. »



Trời sanh có hai cái vi để mà bơi mà lội; có đuôi để mà bát mà cạy, như bánh lái ghe vậy.

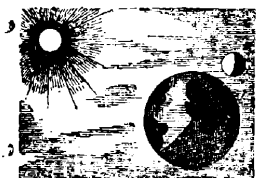
Ở dưới biển có nhiều loại cá lớn như cá ông, cá mập, cá nước, cá đao, cá đuôi.

Bắt cá có nhiều thể: hoặc câu cần, câu chạy; hoặc lưới chài, hoặc dăng nỏ.



Mặt nguyệt. — Nguyệt thực.

Mặt nguyệt hình tròn. Nó nhỏ hơn trái đất: trái đất bốn mươi chín phần thì nó có một.



Mặt nguyệt chạy chung quanh trái đất và xoay theo trái đất chung quanh mặt trời. Mặt nguyệt chạy chung quanh trái đất một tháng giáp một vòng.

Mặt nguyệt cũng như trái đất, vẫn không ánh sáng, đều nhờ mặt nhật chiếu sáng mà thôi. Ban đêm mặt nguyệt có soi sáng ít nhiều là vì yêng sáng mặt nhật chiếu nó mà giới xuống đến ta.

Có khi trái đất ánh bóng mặt nhật không cho chiếu thấu mặt nguyệt. Ấy là lúc trái đất chạy đến mực ở ngay chính giữa mặt nhật cùng mặt nguyệt. Không mặt nhật chiếu, thời mặt

nguyệt ở trong tôi. Chúng ta trông không thấy, mới gọi là nguyệt-thực.

Con bất hiếu.

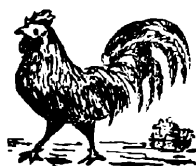
Cha thằng Xoài mới chết năm ngoái. Nó còn có một mẹ già mà lại mù quáng.

Tên Xoài đi làm công một ngày đặng hai quan tiền. Nhưng mà, hễ lãnh được bao nhiêu thời nó ; không đem về cho mẹ ; nó lại vầy đoàn hiệp lủ với quân hoang mà đi chơi bởi cò bạc cho đèn chường phá hết tiền rồi nó mới chịu về nhà.

Bởi vậy cho nên mẹ nó buồn rầu vì phận vô phước sanh con bất hiếu ; phải cực khổ, đói rách chẳng biết nhờ cậy ai. May có nhờ hàng xóm, kẻ nhơn từ, bỏ thí cho hột cơm dư mà nuôi lấy chút thân mù quáng.

Thằng Xoài là đứa đại bất hiếu. Con nhà học trò phải nên lánh nó cho xa.

Gà vịt.



gà trống



gà mái



vịt



gà sao



gà-tây trống



gà-tây mái

là loài vật người thường nuôi trong nhà để mà dùng theo đồ phẩm-thực.



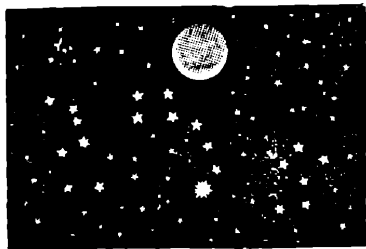
Giờng nó ăn lúa ăn thóc, hay là đậu, mè dừa, cỏ, cùng là trùng dế, sâu bọ chi nó cũng ăn.

Trứng gà, trứng vịt cũng là món đồ ăn ngon. Tàu và Annam lại ưa ăn trứng vịt hơn. Trứng gà thời hay dùng mà làm bánh làm trái.

Gà ấp chừng hai mươi, hai mươi một ngày mới nở. Người Nam hay ăn trứng gà lộn, nhứt là ấp cho đặng mười ba, mười bốn bữa, gọi là gà lộn trái-vải. Thịt gà ngon mà hiền; người bệnh yếu, ăn nó bổ, mà lại mau tiêu.

Tinh. — Tú.

Ban đêm ta ngó thấy trên trời, thấy hằng-hà sa-sò những đóm sáng ngời, ấy là sao.



Các vì sao lớn hơn trái đất chẳng biết muôn muôn, vàng vàng nào,

mà ta chỉ thấy tinh những đóm nhỏ nhỏ vậy, là vì ta ở cách xa quá. Sao trên trời cũng có phân tử chòm, từ khóm, gọi là *sao chòm*.

Như một chòm sao tục gọi là *sao bánh-lái*, thời ai ai cũng đều biết. Ngay xuống theo một đường với hai ngôi sao tỏ rạng lắm, thời là *sao bắc-dầu*.

Đi biển giả xem sao ấy ở đâu, thời hướng bắc là đó. Hễ bắc ở trước mặt thời nam ở sau lưng; còn tây tại tả, đông tại hữu. Nên biết hướng bắc rồi thời dễ giống các hướng khác mà đi.

Huỳnh đệ.

Làm người chi cho hơn hiều đệ. Trên thảo cùng cha mẹ; dưới thuận hòa với anh em. Đã biết cha mẹ ơn dày, thời phải biết anh em tình nặng.

Anh em là còt nhục, một máu một
thịt mà ra. Anh em
là thủ túc, đứt tay
há chẳng đau đến
ruột. Ấy vậy giàu
nghèo cũng thương lây nhau; sông
thát cũng chẳng khá bỏ nhau.



Ở đời dứa lớn khôn, phải diu dắc
dứa bé thơ. Làm anh phải làm gương
tốt cho em bắt chước, cho có thể mà
gìn-giữ lây nhau.

Sách *Âu-học* dạy rằng:

兄弟如鸛鷀之相親

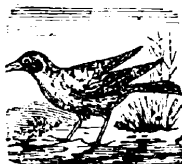
Huynh đệ như tích linh chi tương thân

Tình anh em thân nhau như chim
tích linh. *Anh lo chuyện em, em cũng
lo chuyện anh. Anh biết thương em,
cho nên em cảm thương anh.*

Chim rừng.



chim sẻ sẻ



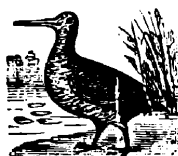
chim chà chiên



chim én



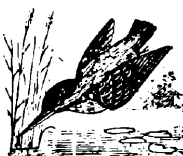
mỏ nhác



mỏ nhác lớn



bò câu



thăng chải



con kéc



con quạ



con sáo



con đa-đa



con le-le



chim ụt



chim heo



chim mèo



chim ưng



con sáo



con dều



cò quắm



cò ngà



con công



chim trĩ



kên-kên



thăng-bè

Chim-chóc đều là có ích; bởi vì nó ăn sâu-bọ khỏi hư-hại mùa-màng.



Như không chim-chóc, thì sâu bọ phá hao mùa-màng, thiên-hạ phải đói khó. Ay vậy con trẻ chẳng nên phá ổ chim, bắt giết chim làm chi?

Biên. — Con nước.

**Bồn phần trái đất biên hết ba phần.
Nước biển không phải như nước**

sông rạch. Nước biển đã mặn mà lại đắng nữa. Uống không được.

Người ta lấy nước biển mà làm muối.

Ở dưới biển có nhiều thứ cá, có nhiều sò ốc; có tôm có hàu, có nghêu



có vòm. Lại có bong đá, san hô cùng hột châu để mà làm đồ trang vật.

Đáy biển

không có bằng phẳng. Có chỗ cao, chỗ thấp như mặt đất vậy: chỗ bằng phẳng như đồng nội, chỗ thì hẻm, chỗ thì cao như núi như non vậy. Có một hai chỗ trồi lên trên mặt biển hóa ra cù lao.

Một ngày nước biển dâng lên hai

rồi lại sụt xuống; cứ trong mười hai giờ là hai con nước.

Nước lên sáu giờ gọi là nước lớn; rồi nước lại xuống sáu giờ gọi là nước ròng. Trong một ngày hay là trong hai mươi bốn giờ, có hai con nước lớn, hai con nước ròng.

Huỳnh đệ hữu ái.

Cách ít năm nay, có một người Cao-mên bị bán mọi tại Nam-Vang. Làm công việc té ra đặng mười nén bạc, nó liền đem cho quan Tổng-độc mà xin chuộc em nó, cũng là bị bán mọi như nó vậy.

Quan Tổng-độc lấy làm lạ, mới hỏi: «Sao mấy chuộc em mấy, mà mấy không chuộc lấy mấy? Lý ưng mấy phải chuộc lấy mấy mới là phải!»

Tên Cao-mên bầm lại rằng : « Bầm quan lớn, em tôi còn thơ ấu lắm, chưa biết nghề nghiệp làm ăn chi hết. Nếu tôi không chuộc nó, thời nó phải ở mọi cả đời. Chớ như phận tôi, chừng ít năm nữa đây, thời tôi lại làm té ra tiền mà chuộc lấy thân tôi. »

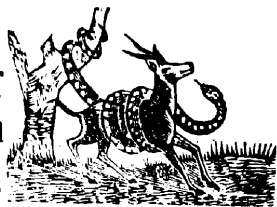
Thầy trả lời có nghĩa như vậy, quan Tổng-độc động lòng thương; bèn xin vua tha cả hai anh em về.

Rắn.

Loài rắn là vật quái dị; ai thấy cũng phải sợ. Rắn không chon mà bò chạy cũng mau. Có thứ nhỏ, có thứ lớn; thứ có nọc, thứ lại hiền.  Có loại rắn độc, hàm trên có hai răng khóa; dưới chon răng có nọc độc. Hễ cắn đâu thời để nọc vào đó; rồi thâm vào huyết

chạy khắp cả thân mình. Không phương cứu cấp thời phải chết. Như ai bị cắn thì phải lập tức kê miệng vào nút nọc nhử đi; rồi lấy dùi sắt nung cho đỏ mà đốt chỗ vết, chận nọc đừng cho nó chạy. Như nút cho lẹ, đốt cho kịp, thì khỏi chết.

Trong Nam-Kỳ cùng các xứ nóng có nhiều loài rắn lớn và dài lắm. Như loại trăn có nhiều con lớn mạnh quân hết cả một con nai.



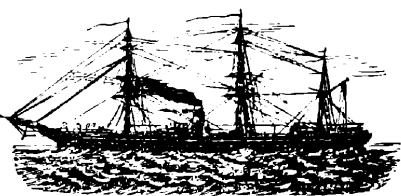
Ghe thuyền.

Thuở xưa, người Annam đi biển-giả thời dùng ghe bầu, cho nên đi lâu. Vì phải tùy theo gió thuận nghịch; có nhiều khi còn phải sợ bão bùng nguy hiểm.

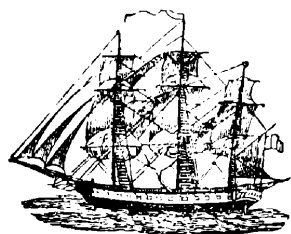


Nay nhờ có người Langsa làm ra
tàu-khoí đi đã mau mà lại khỏi lo chi tai
nạn; trời thuận nghịch cũng vô can.

Các nơi đô-hội
trong Nam-Kỳ
đều có tàu lửa tới
lui qua lại cũng



tiện, cũng mau; hàng hóa chở chuyên
đặng nhiều lại rẻ. Tho
từ tin tức năng tiếp,
năng thông



Xứ Nam-Kỳ, sông
sâu, ngòi rạch nhiều;
nên ghe thuyền chèo cũng có dụng
đặng nhiều. Ghe lớn như ghe chài,
ghè giần, ghe cui, ghe
trệt thời chở chuyên.



đồ nặng nề; những là sắn gỗ, sắt, đá,
vôi sỏi, ngói gạch, lúa gạo. Còn đồ nhẹ
nhàn, vãng lai nơi cận tiện thời có ghe
lườn, ghe vạch, ghe lồng, và đồ dọc

Thầy dạy.

Các học trò, thầy dạy người ta thông hiểu nhiều đều con nít chưa biết đến.

Thầy dạy học trò cho biết đọc, biết



viết, biết địa-
dư, biết về-vời
lại dạy ăn ở có
nết na, học-
hành cho siêng-

năng, cho biết thương cha mẹ, anh em, bạn bạn ; kính nhường người tuổi-tác, giúp đỡ kẻ nghèo nàn, ở với mọi người cho trang nhã.

Thầy giảng dạy, thì chúng bay hãy chăm chỉ mà nghe. Thầy khuyên bảo đều chi cũng phải vâng theo, thời ngày sau sẽ nên người thông biết, ngay thẳng, đức hạnh.

Trái cây.



trái chuối



trái dừa



trái cam



trái quít



trái lựu



trái thơm



trái lý



trái đào



trái mận



trái ổi



trái xoài



trái dưa



trái mận-cục



trái khê



trái lê

Ay là các loại trái cây đã ngon và lại hiền. Nhưng mà phải để cho nó thiet chín mới nên ăn. Chớ ăn non ăn sòng, ăn đồ giủ ép thời sanh bệnh.

Thường đến mùa trái cây, trẻ đại hay ăn đồ non đồ sòng ; nên hay lâm ầu tả. Có khi nặng phải bỏ mình như xuống lây bệnh thiên thời vậy.

Bôn phương, tám hướng.

Hễ biết mặt trời mọc phía nào, thời dễ biết bốn phương.

Ban mai chừng sáu giờ mặt trời mọc tại phương đông. Chiều chừng sáu giờ lại lặn về phương tây.



Như mình đứng đề phía mặt trời mọc bên hữu, thời hướng đông

ở bên hữu ; phương bắc, ngay trước mặt ; phương nam, ở sau lưng ; phương tây, về bên tả.

Đông, tây, nam, bắc là bốn phương chánh.

Rồi lại phân thêm bốn hướng ngánh nữa gọi là : đông-nam, đông-bắc, tây-nam tây-bắc. Hiệp lại với bốn phương thời gọi là *tám-hướng*.

Ngỗ nghịch.

Con trẻ có nhiều đứa cứng đầu cứng cổ, chẳng biết nghe lời cha mẹ dạy răn, chẳng tuân lời thầy khuyên bảo. Có ép có la, cực chẳng đã phải miễn cưỡng, mà cũng lăm-băm quạu-quọ. Ấy cũng chẳng nên, cũng là thất hiếu thất kính.



Thầy Tử-hạ hỏi Đức Phu-tử về việc hiểu, ngài dạy rằng :



色 難

sắc

nang

Nghĩa là : *chẳng* những vưng lời chịu lụy, mà lại phải cho vui thuận.

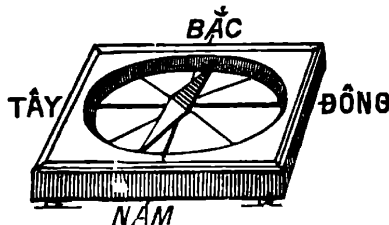
Cứng cỏi như vậy là nết xấu-xa ; đã thất hiểu mà có khi lại hại đến mình nữa.

Như có đứa con nít cha mẹ nó dặn đừng có lanh chanh lại gần mé sông. Nó không nghe ; lại gần rồi té ụp nước gần chết.

Địa-bàn.

Lúc âm canh hay là gặp đêm tối trời, thì có địa-bàn để mà giống hướng. Mặt địa-bàn cũng như mặt đồng-hồ,

đựng trong hộp; có một cây kim nam - châm nằm ngang trên cốt xây cạm tại trung tâm cứ chỉ theo hướng *tí-ngọ* (nam-bắc).



Hễ biết nam-bắc, thì biết tây-đông; bởi vì bốn hướng đối nhau theo đường thập đạo.

Ban đêm lúc trời thanh tịnh, đi biển già, người ta xem *sao bắc-dẩu* ở đâu thời hướng bắc ở đó.

Chẳng nên nói dối.

Chẳng tạt gì xấu hơn thói nói láo. Thà bị quở, bị la chi thời chịu; chẳng thà kiêm phương nói láo mà tránh cho khỏi. Ai ai cũng phải lầm lỗi. Lỡ có làm quấy thời phải có gan mà biết lấy lỗi mình, ăn năng chữa cải.

Có lỗi mà thú thiệt, thời tội nhẹ hết hai phần. Có lỗi mà biết ăn năn



chừa cải, ngày sau cũng nên được bực người hiền.

Những đũa nói lão quen, người biết mặt, sau dẫu có nói thiệt đi nửa, người ta cũng không tin.

Nói lão đã xâu trăm bề mà lại vô ích.

Ngày giờ.

Trái đất chạy chung quanh mặt trời giáp một vòng là một năm. Mặt trăng chạy theo chung quanh trái đất giáp một vòng là một tháng. Bởi vậy nên một tháng gọi là một con trăng. Trái đất lại và chạy và xoay; giáp một vòng châu-vi nó là một ngày. Bởi

đó mới tính ra mười hai tháng là ba trăm sáu mươi lăm ngày; lại chia làm năm mươi hai tuần lễ.

Mỗi tháng đặng hoặc ba mươi hoặc ba mươi một ngày; chỉ tháng hai có hai mươi tám ngày mà thôi. Đủ ba năm lại có *một năm nhuận* thời tháng hai đặng hai mươi chín ngày.

Một ngày chia ra hai mươi bốn giờ; một giờ sáu mươi phút; một phút sáu mươi phân.

Láo mắc láo.

Có tên khách tánh hay nói láo. Bữa nọ gặp một người Annam quen mới nói: « Cha chả! Tôi thấy một cái bắp cải lớn bằng bộ váng ba ! »



Người Annam nghe

vậy vù^{ng} đ^{áp} l^{ại} r^{ằng}: « H^{ia} n^{ói} t^{ôi} m^{ới} n^{hớ} l^{ại}. T^{ôi} c^ó g^{ặp} m^{ột} c^{ái} n^{ồi} l^{ớn} b^{ằng} c^{ái} *Chùa-bà* t^{rong} C^{hợ}-l^{ớn}. »

— N^{ồi} g^ì m^à l^{ớn} đ^ủ v^{ậy} ?

— N^êu k^{hông} c^ó c^{ái} n^{ồi} n^{hư} v^{ậy}, t^{hờ}i l^{ây} c^{hi} m^à n^{âu} b^{ấp} c^{ái} c^ủ h^{ia} n^{ói} đ^ó? »

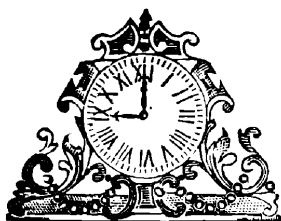
T^{ên} k^{hách} h^ỗ n^{gư}oi b^ỏ đⁱ t^{rót}.

D^{ẫu} đ^{ên} v^{iệc} n^{ói} c^{hơi}, c^{ũng} c^{hẳ}ng n^{ên} n^{ói} l^{áo}.

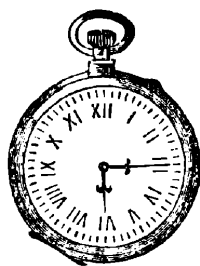
Đồng hồ.

C^ó đ^{ồng} h^ồ đ^ể m^à c^{hỉ} g^ìơ. Aⁱ aⁱ đ^{ều} p^{hải} b^{iết} c^{oi}.

H^ễ k^{im} l^{ớn} đⁱ g^{iáp} m^{ột} v^{òng} t^{hì} k^{im} n^{hỏ} q^{ua} m^{ột} s^ờ, l^à đ^{ặng} m^{ột} g^ìơ. A^y v^{ậy} k^{im} n^{hỏ} đⁱ g^{iáp} m^{ột} v^{òng} t^{hì} q^{ua} đ^{ặng} m^{ười} h^{ai} s^ờ, n^{ghĩa} l^à m^{ười} h^{ai} g^ìơ.



Gĩa như cây kim nhỏ
chỉ số IX, cây kim lớn chỉ
số XII, thì là chín giờ.



Như cây kim nhỏ chỉ
số VI, còn cây kim lớn số
III, thì là sáu giờ mười
lăm phút hay là sáu giờ
một khắc.

Chớ khá tham lam.

Kẻ lén vào nhà người, xuống thuyền
người mà lấy của người là quân trộm
cắp đã đành. Còn như kẻ đi đường



dạng của rơi mà ăn-
nặc giữ lấy làm của
mình cũng chẳng
khác chi đũa trộm
cắp vậy. Phàm của
chi chẳng phải của mình mà tham lam

cứu lấy cho mình cũng chẳng nên. Người tham lam thời chẳng mắc họa này cũng phải mang lây tai kia.

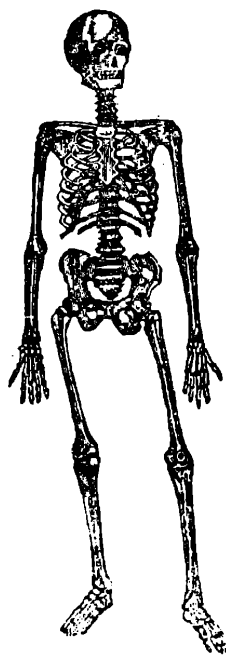
Như có thằng Mít đi ngang qua vườn người ta, thấy một cây ổi sai hoẵng những trái nó bèn vạch rào vô hái một bọc. Người chủ vườn vừa đi tới thấy vậy rước theo mà bắt. Thằng Mít chạy lại lỗ rào mà tròn. Ai ngờ mắc bọc ổi kè kè chun ra không lọt, bị chủ vườn chụp đặng đánh cho một bữa lừ lừ, lại thâu ổi lại hết.



Tham làm chi mà phải bị đòn, lại hụi miếng ăn.

Thân thể người ta.

Thân con người phân làm ba phần :
đầu, mình và tay chơn.



Tầng trên cái đầu thời
là cái sọ, bọc lấy cái óc ;
mặt thời là trán, hai con
mắt, cái mũi, cái miệng,
cái cằm, hai gò-má ; hai
bên còn có hai cái tai ;
phía sau là cái óc ; dưới
là cái cổ, bọc lấy cái đầu.

Chánh cái mình là
xương-sống với xương
sườn và cái bụng, đều
bọc lấy trái tim, lá gan,
phổi, bao-tử và ruột.

Tay chơn là cánh tay, bắp vè, bắp,
chơn. Tứ-chi là hai tay, hai chơn.
Tay có năm ngón : ngón cái, ngón trỏ,
ngón giữa, ngón áp-út và ngón út.
Chơn cũng có năm ngón như tay vậy.

Thân mình chúng ta thì có những xương chịu lấy nhau, gọi là xương sườn. Xương thì có thịt bao chung quanh; còn thịt thì có một lớp da bao ngoài.

An trộm bị ăn trộm.

Tên Sắc có một con ngựa hay. Có hai thằng ăn trộm lén tới mà bắt đi.



Hai đứa này, đứa nào cũng muốn giành cho được con ngựa. Ban đầu nó còn cãi-lấy với nhau; sau thì đánh cú đánh đấm.

Hai đứa đương đánh lộn, xảy có một thằng ăn trộm khác tới; nhảy phứt lên lưng ngựa mà cho nhảy sãi đi mất.



Hai thằng ăn trộm trước vụt chạy theo mà chạy sao cho kịp

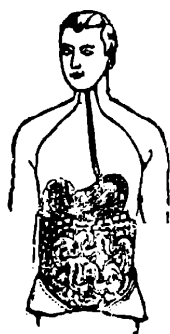
An trộm không được gì hết. Có một sự đánh nhau mà trừ.

Của trái lẽ chẳng thể hưởng nhờ.

Tiêu hóa vật thực.

Làm việc một đôi giờ rồi thì mệt nhọc bắt đói. Khi ấy trong mình bắt thèm ăn.

Vật ăn vào trong miệng nhờ có răng nhai, nhờ có nước miếng thấm ra dẻo mềm. Còn cái lưỡi thì đưa vật ăn vào trong cổ xuống cho tới bao-tử.



Ở tại bao-tử có thứ nước làm cho vật ăn tiêu hóa: một phần để mà nuôi mình thì nó thông vào đàng huyết mạch, bủa ra trong cả và thân thể người ta mà bổ sức lại. Còn xác thì xuống tiểu trường mà làm phân.

Con trẻ tốt nết.

Trò Vàng đi học xí được một cái túi giữa đường. Trong ấy có năm đồng bạc.



Tới trường rồi, tên Vàng liền đưa túi bạc cho thầy, xin thầy trả lại cho chủ.

Ông thầy giao túi bạc cho xã trưởng tìm chủ mà trả lại.



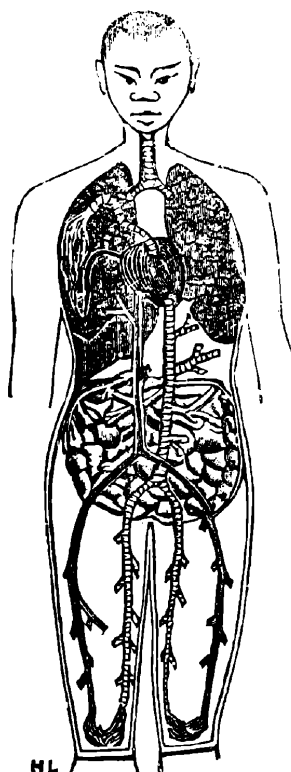
Túi bạc ấy nguyên là của một người dờn bà bỏ mất. Của cải nó có bấy nhiêu mà thôi. Được bạc lại rồi thì lấy làm mừng rỡ.



Trò Vàng là một đứa con nít không hay tham-lam. Ở các học trò hãy bắt chước gương trò Vàng.

Hô-hấp. — Huyêt-mạch.

Một hơi hít vào thì là hít lấy sanh-



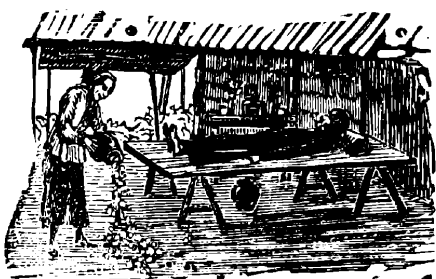
khí vào mũi vào miệng; chạy luôn vào họng-nói qua cuống phổi, thông thấu trong hai lá phổi. Nhờ có sanh-khí, huyết trong phổi mới tư-nhuận mà dưỡng cả thân thể ta.

Huyết trong tim phát ra châu lưu huyết mạch rồi thì qua phổi. Tới đó nhờ sanh-khí nhuận sắc thì trở về tim. Cứ luân lưu như vậy hoài,

châu nhi phục thì mà dưỡng lấy tứ thể bá hài con người ta.

Cẩn kiệm.

Con trẻ phải biết giữ gìn. Áo quần, sách vở chớ làm hư làm rách cho cha mẹ phải tốn hao.



Đền khi lớn lên làm có tiền có bạc cũng phải giữ-gìn cũng phải để dành, phòng khi già cả lấy đó mà nhờ. Ấy là nghĩa cẩn-kiệm, mà chẳng nên hà-tiện.

Có một bà già trọn đời những mẫn hà-tiện ; chẳng dám ăn, dám mặc. Đau cũng sợ tốn, chẳng dám rước thầy uông thuốc; cho đèn đổi thốn mồn xép khô mà phải bỏ mình.

Chết rồi, con cháu trong nhà mới tìm được hơn một ngàn đồng bạc, bà ấy giàu trong tình trong vò mà chôn.

Có của để làm chi mà phải hành-hải tâm-thân. Người đời phải cần-kiệm mà chẳng nên hà-tiện.

Điện báo.

(Tục gọi là dây thép)

Độc đàng xe lửa cùng là đàng-lộ có những trụ người ta trồng giăng giăng, ở trên có dây thép nối dài. Ấy là điện khí, người ta dùng mà thông tin. Ở Sài-gòn gửi tin ra Hà-nội trong một giây phút mà thôi. Ấy là tại điện khí truyền trong dây thép.

Còn dây thép nói thì truyền lời nói nháy mắt. Như ở Sài-gòn phát ra Huế, tức thì ở ngoài ấy liền nghe; biết là ai nói mà nói lại, cũng như hai người nói chuyện vậy.

Cứu giúp kẻ già yếu.

Trong làng trong xóm có người già yếu, tật-nguyên, cô-độc; bà con, con cháu cũng không; làm chi không đặng, chẳng biết nhờ cậy lấy ai, đã nên khờn nạn. Tiền không có, bạc cũng không, lấy chi mà sắm ăn sắm mặc. Nếu chẳng ai cứu giúp thì phải chết đói. Nhưng vậy trời cũng nuôi; đâu đâu cũng có kẻ hảo tâm. Kẻ giàu cho nhiều, người nghèo cho ít. Ai ai cũng làm doan làm phước mà cứu giúp lấy người khờn khổ như vậy.

Trẻ nhỏ ! Hễ gặp ai khờn khổ thì phải bỏ thí cho người ta. Chẳng nhiều thì ít: một đồng tiền, một bát gạo, một trái cây cũng phải. Hễ giúp đặng một người thì làm đặng một đên lành.

MỤC LỤC



1. Phận con trẻ.....	19. Thấy dạy.....
2. Thú nhà.....	20. Trái cây.....
3. Trái đất.....	21. Bốn phương tám hướng...
4. Lòng hiếu kính.....	22. Ngổ nghịch.....
5. Thú vật rừng.....	23. Địa bàn.....
6. Mặt nhựt. — Nhựt thực....	24. Chẳng nên nói dối.....
7. Con hiền thảo.....	25. Ngày giờ.....
8. Loài cá.....	26. Láo mắt láo.....
9. Mặt nguyệt. — Nguyệt thực	27. Đông hồ.....
10. Con bất hiếu.....	28. Chớ khá tham lam.....
11. Gà vịt.....	29. Thân thể người ta.....
12. Tinh. — Tú.....	30. An trộm bị ăn trộm.....
13. Huỳnh đệ.....	31. Tiêu hoá vật thực.....
14. Chim rừng.....	32. Con trẻ tốt nết.....
15. Biển. — Con nước.....	33. Hô hấp. — Huyết mạch....
16. Huỳnh đệ hữu ái.....	34. Cẩn kiem.....
17. Rắn.....	35. Diễm báo.....
18. Ghe thuyền.....	36. Cứu giúp kẻ già yếu.....



OUVRAGES DU MÊME AUTEUR

EN VENTE A LA LIBRAIRIE CLAUDE & C^{ie}.

MÉTHODE DE LECTURE <i>illustrée</i> XI ^e édition	0\$ 60
MÉTHODE DE LECTURE <i>illustrée</i> (quốc-ngữ).....	0 45
PREMIER LIVRE DE LECTURE <i>illustré</i> (français) II ^e édition.	0 80
MORALE ET LEÇONS DE CHOSES (quốc-ngữ) V ^e édition...	0 60
TRATS ET RAPPORTS	1 00
TRỊ BÌNH, THIÊN THỜI, TRÂU TOI.....	0 20
TÉTANOS DES NOUVEAUX-NÉS	0 20

